

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2976 /UBND-GD&ĐT
V/v Thông nhất về các khoản thu khác
năm học 2020-2021 tại các trường học
công lập trên địa bàn quận Hà Đông

Hà Đông, ngày 28 tháng 9 năm 2020

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Hiệu trưởng các trường mầm non, Tiểu học, THCS công lập quận Hà Đông.

Thực hiện thông tư số 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Văn bản số 2976/BGD&ĐT-KHTC ngày 15/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chỉ đạo điều hành giá và thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực Giáo dục đào tạo trong năm học 2019-2020; Văn bản số 1620/BGDĐT-KHTC ngày 11/5/2020 của Bộ GDĐT về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực GDĐT năm học 2019-2020; 2020-2021 và chỉ đạo điều hành giá năm 2020;

Thực hiện quyết định 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội (trừ các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); Quyết định 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Văn bản số 4002/VP-KGVX ngày 14/5/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực GDĐT năm học 2019-2020; 2020-2021 và chỉ đạo điều hành giá năm 2020;

Thực hiện văn bản số 2687/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2020-2021;

Văn bản số 2597/UBND-GD&ĐT ngày 26/8/2020 của UBND quận Hà Đông về việc tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Hà Đông tại văn bản số 866/PGD&ĐT ngày 23/9/2020; Báo cáo thẩm định số 834/BC-TCKH ngày 25/9/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về báo cáo thẩm định các khoản thu khác năm học 2020-2021 và đề nghị của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập trên địa bàn quận,

Sau khi xem xét, UBND quận Hà Đông thống nhất chỉ đạo như sau:

1- Nhất trí với thỏa thuận các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các trường học thuộc khối Mầm non, Tiểu học và THCS công lập trên địa bàn quận Hà Đông theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch (các khoản thu khác của từng đơn vị có biểu chi tiết đính kèm).

2- Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp cùng Phòng Tài chính - Kế hoạch chỉ đạo và hướng dẫn các trường thực hiện theo đúng các qui định hiện hành; thường xuyên kiểm tra và tham mưu cho UBND quận trong công tác: kiểm tra, xử lý, giải quyết kịp thời những cơ sở thực hiện không đúng quy định và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo qui định về Sở Giáo dục & Đào tạo, UBND quận.

3- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và THCS công lập trên địa bàn quận tổ chức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu theo đúng qui định. Đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập trên từng địa bàn. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi phải được thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban giám hiệu nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên trước khi ban hành và thực hiện. Thực hiện công khai dân chủ để nhân dân và cha mẹ học sinh biết thực hiện. Chịu trách nhiệm trước UBND quận, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo về các khoản thu chi trái qui định. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo đúng qui định.

UBND quận yêu cầu Thủ trưởng các phòng ban đơn vị, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học và THCS công lập nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Hoà

**CÁC KHOẢN THU KHÁC ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG NHẤT
THỰC HIỆN NĂM HỌC 2020 - 2021 CẤP HỌC TIỂU HỌC**

(Kèm theo công văn số 866/PGD&ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2020)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN, TỰ NGUYỆN				
		Tiền ăn (HS/ngày)	Học 2 buổi/ngày (HS/tháng)	Chăm sóc bán trú (HS/tháng)	Trang thiết bị bán trú (HS/năm học)	Nước uống học sinh (HS/tháng)
1	Kiến Hưng	28.000	100.000	150.000	100.000	12.000
2	Phú La	28.000	100.000	150.000	100.000	12.000
3	Nguyễn Trãi	30.000	100.000	150.000	100.000	12.000
4	Lê Hồng Phong	26.000	100.000	150.000	100.000	12.000
5	Nguyễn Du	30.000	100.000	150.000	100.000	12.000
6	Phú Lương I	26.000	100.000	150.000	100.000	12.000
7	Phú Lương II	26.000	100.000	150.000	100.000	12.000
8	Đồng Mai I	25.000	100.000	150.000	100.000	10.000
9	Đồng Mai II	25.000	100.000	150.000	100.000	12.000
10	Yết Kiêu	30.000	100.000	150.000	100.000	12.000
11	Dương Nội A	23.000	100.000	150.000	100.000	12.000
12	Dương Nội B	26.000	100.000	150.000	100.000	12.000
13	Văn Yên	30.000	100.000	150.000	100.000	13.000
14	Lê Lợi	28.000	100.000	150.000	100.000	12.000
15	Vạn Phúc	28.000	100.000	150.000	100.000	12.000
16	Yên Nghĩa	25.000	100.000	150.000	100.000	11.000
17	Phú Lãm	25.000	100.000	150.000	100.000	12.000
18	Đoàn Kết	28.000	100.000	150.000	100.000	12.000
19	Kim Đồng	25.000	100.000	150.000	100.000	11.000
20	Văn Khê	28.000	100.000	150.000	100.000	11.000
21	Biên Giang	24.000	100.000	150.000	100.000	12.000

reth

TT	Tên đơn vị	CÁC KHOẢN THU THỎA THUẬN, TỰ NGUYỆN				
		Tiền ăn (HS/ngày)	Học 2 buổi/ngày (HS/tháng)	Chăm sóc bán trú (HS/tháng)	Trang thiết bị bán trú (HS/năm học)	Nước uống học sinh (HS/tháng)
22	Trần Phú	30.000	100.000	150.000	100.000	12.000
23	Lê Trọng Tấn	25.000	100.000	150.000	100.000	12.000
24	An Hưng	30.000	100.000	150.000	100.000	12.000
25	Lê Quý Đôn	30.000	100.000	150.000	100.000	12.000
26	Trần Đăng Ninh	28.000	100.000	150.000	100.000	12.000
27	Mậu Lương	28.000	100.000	150.000	100.000	12.000
28	Trần Quốc Toàn	26.000	100.000	150.000	100.000	12.000
29	Vạn Bảo	28.000	100.000	150.000	100.000	12.000
30	Phú Cường	26.000	100.000	150.000	100.000	12.000
31	La Khê	28.000	100.000	150.000	100.000	11.000

20/12